

NHỮNG QUI ƯỚC CỦA NGƯỜI HMÔNG

NGUYỄN NGỌC THANH

Xã hội người Hmông từ bao đời nay đã tồn tại qui ước liên quan tới đời sống của cộng đồng, mặc dù chỉ thông qua truyền miệng nhưng qui ước ấy đã được mỗi thành viên trong làng tuân thủ và duy trì đến hiện nay. Dưới đây là một số qui ước mà chúng tôi đã ghi chép lại trong những chuyến điền dã dân tộc học tại vùng người Hmông ở các tỉnh Sơn La, Lào Cai, Nghệ An, Hà Giang....

1. Qui ước về sử dụng đất đai

Theo quan niệm truyền thống của người Hmông, tất cả cây cối ở trên rừng, cá tôm ở dưới nước và đất đai là của chung cộng đồng - làng (*jao*) và được phân chia rạch ròi thành hai khu vực: đất thổ cư để xây dựng nhà ở và đất dùng sản xuất. Khi tạo lập được nơi cư trú, bao giờ người ta cũng xác lập ranh giới với những làng ở xung quanh, mặc dù ranh giới đó chỉ mang tính ước lệ nhưng được mọi người tôn trọng. Ranh giới này thường do các già làng, trưởng họ phân định và được sự công nhận của chính quyền, các gia đình trong làng được tự do khai phá nương rẫy, săn bắn và hái lượm rau rừng và phải tuân thủ qui ước chung:

Đi làm nương rẫy nếu thấy có dấu cọc gỗ trên có cài lá xanh (*mùa pu*) một hình thức báo hiệu đất đã có chủ thì người khác không được xâm phạm, nếu đã biết mà cố tình làm thì nương đó thuộc về người đánh dấu trước. Nếu ai muốn làm trên đất của người khác chỉ cần thổ lộ nguyện vọng, thêm vào đó là chút quà mọn (chai rượu) cho người đã có công khai phá. Mảnh nương đang phát dở mà nhà khác đến xâm phạm thì bị phạt bằng cách phải dọn sạch mảnh nương cho chủ cũ.

Đối với nương lúa và nương ngô sau 3 - 4 năm canh tác nếu gia đình không làm

thì thuộc sở hữu cộng đồng, ai đến trồng trọt cũng được, không cần phải hỏi ý kiến của chủ cũ. Các loại nương có chất đất tốt, với đặc điểm canh tác lâu dài đã trở thành bất động sản của từng gia đình nên hiếm khi người ta bỏ hoặc cho mượn. Người Hmông ở Kỳ Sơn (Nghệ An) coi nương đó là tài sản thừa kế cho con cái. Luật tục ở đây qui định bố không làm thì để cho con (*chí chì ùa mua chồ tu ùa*) và hưởng thu hoạch sản phẩm là thuộc quyền con trai cả hoặc con trai út (*mùa tử tu lo, tu tu dề*). Theo quan niệm của đồng bào, con trai cả là người vất vả, làm nhiều hơn so với các thành viên khác trong gia đình, còn con út vì ít tuổi, chưa có kinh nghiệm sản xuất, bởi vậy họ xứng đáng được hưởng sản phẩm làm ra.

Đất đai của làng nào thì làng đó quản lý, không để người làng khác xâm phạm (làm nương, thu hái lâm sản quý), người nào không tôn trọng qui ước đều bị xử phạt nặng. Người làng khác vì thiếu đất muốn đến canh tác thì nhất thiết phải đến hỏi trưởng làng và mang theo một chai rượu, khi đã được đồng ý, hàng năm sau vụ thu hoạch phải nộp lệ phí cho làng tùy theo kết quả thu hoạch được ở từng mảnh đất. Ở Kỳ Sơn (Nghệ An) nếu nơi đất lẫn nhiều đá thì nộp theo mức 20.000đ (*nành cổ xia*) còn chỗ đất đai tốt nộp 30.000đ (*pê chồ xia*), mức nộp này không phụ thuộc vào mảnh nương bé hay lớn. Tuy nhiên, việc làm trên những mảnh nương như thế cũng chỉ giới hạn trong ba năm, nếu quá thời gian cho phép bị thu lại nương và tịch thu toàn bộ sản phẩm.

Ở một số nơi canh tác ruộng nước như: làng (*jao*) Xín Chải, xã San Sủa Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, ruộng đất về danh nghĩa thuộc của dòng họ, tuy nhiên, việc

khai phá, trồng trọt vẫn do từng gia đình thực hiện. Theo qui định, một gia đình vì những nguyên nhân nào đó phải di chuyển đi nơi khác, hoặc không có người thừa kế thì ruộng đất thuộc quyền sở hữu của dòng họ và được phân phối cho gia đình khác. Trường hợp vì túng thiếu gia đình có thể mang cầm cố ruộng đất, nhưng trước tiên phải dành cho người trong dòng họ. Nếu dòng họ không có ai nhận cầm cố mới được bán cho người ngoài, khi cần thiết chủ đất hoặc bất cứ người nào trong họ cũng có quyền chuộc lại ruộng. Cũng theo qui định, nếu trong làng các dòng họ chuyển đi nơi khác, nhưng có người qua đời vẫn được mang về đất cũ để chôn cất thì mặc nhiên ruộng đất và thổ cư vẫn thuộc gia đình, dòng họ đó. Nếu gia đình và dòng họ đó có người qua đời và chôn ở vùng đất mới thì coi như đã bỏ hẳn quê cũ.

Ruộng đất do khai phá, được quyền thừa kế cho con cái, riêng con gái không được hưởng, vì đi lấy chồng, cô ta thuộc dòng họ khác, “ma nhà khác”. Các con trai khi lập gia đình, ra ở riêng được bố mẹ chia cho ruộng đất, nhưng bao giờ cha mẹ cũng để lại cho mình một ít đất để “dưỡng tuổi già”. Cha mẹ qua đời, số ruộng còn lại được chia đều cho các con trai. Lúc đó, trưởng họ, trưởng *jao* đứng ra cầm mốc chia số ruộng còn lại cho các con trai của người quá cố. Mặc dù các con gái không được hưởng phần chia ruộng đất, theo tập quán họ được cha mẹ dành riêng một vài chỗ đất tốt để trồng lanh, khi đã đi lấy chồng thì mảnh đất đó nhường lại cho chị em dâu. Một số cặp vợ chồng không có con trai, chẳng may người chồng qua đời thì đất đai và mọi của cải thuộc về người vợ, khi tái giá, toàn bộ đất đai nương rẫy, tài sản khác trao cho dòng họ nhà chồng. Ở người Hmông quyền thừa kế tài sản của người đàn ông rất lớn, đồng bào thường nói: “hổ chết còn da, bò chết còn sừng, bố chết còn con trai”.

2. Qui ước về việc bảo vệ nguồn nước và rừng

Người Hmông rất coi trọng nguồn nước và có nhiều nghi lễ, qui ước nhằm bảo vệ, xử phạt những người cố tình vi phạm. Ở hầu khắp các vùng người Hmông, đầu năm mới (có nơi theo tết Hmông, có nơi theo tết Nguyên đán) đều duy trì tục: đầu năm trưởng làng (*chư jao*) đứng ra điều hành việc tu sửa nguồn nước. Vào ngày đã định, mỗi gia đình cử một người tới chỗ lấy nước của làng, mang theo công cụ (dao, cuốc v.v...) để khơi dòng chảy, đào đắp bờ, làm hàng rào, đóng nắp gỗ mới, sửa hệ thống dẫn nước bằng máng tre, công việc phải hoàn thành trong ngày. Ở Đồng Văn, Mèo Vạc (Hà Giang) do thiếu nước sinh hoạt, được sự đầu tư của Nhà nước, nhiều bể nước ăn đã được xây để sử dụng trong mùa khô; bể nước dù xây ở vị trí nào trên khu vực đất làng đều được coi là của chung, vào đầu mùa mưa, trưởng làng (*chư jao*) cử người đến dọn sạch để hứng nước mưa. Ở Kỳ Sơn (Nghệ An) hàng năm vào đêm 30 tết của dân tộc, đồng bào có tục đi lấy nước nguồn (*hứa đê xia*). Theo tập quán, khi tiếng gà gáy đầu tiên vang lên báo hiệu năm cũ đã hết, năm mới đã về, lúc này mỗi nhà cử một người mang theo ống tre, ống nứa hoặc thùng gỗ đi lấy nước, tới nguồn nước người ta bắn súng hoặc đốt pháo rồi đồng thanh nói: “Năm cũ qua đi năm mới tới, mọi ốm đau bệnh tật và những điều không tốt lành thì trôi theo năm cũ. Năm mới về làm ăn may mắn, đạt nhiều kết quả tốt”. Dứt lời người ta múc nước mang về nhà. Có gia đình sáng mừng một tết lấy 3 giọt nước của năm cũ và 3 giọt nước của năm mới đặt lên cân tiểu ly, nếu thấy trọng lượng nước năm mới nặng hơn nước năm cũ thì họ tin rằng năm mới sẽ mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu, nếu trọng lượng bằng nhau hoặc nhẹ hơn, năm đó làm ăn gặp nhiều

trắc trở. Nước lấy về được đem nấu ăn ngay buổi sáng để lấy may.

Người Hmông ở Sơn La lại đi lấy nước vào lúc 5 giờ sáng ngày mừng một tết, trước khi đi, ông chủ nhà bắt 1 con gà trống làm thịt, luộc chín bày lên mâm gỗ đặt dưới bàn thờ tổ tiên (*xử ca*) và khấn “năm cũ hết, năm mới về gia đình có con gà làm lễ để thay nước cũ cho nước mới về nhà”. Khấn xong nước cũ đem đổ hết, sau đó một người trong gia đình mang thùng gỗ đi lấy nước. Còn người Hmông ở Đồng Văn, Mèo Vạc (Hà Giang) vào buổi sáng mừng một tết, các gia đình cử người đi lấy nước nguồn, khe, mạch ở trong núi mang về cho ông chủ nhà rửa cửa chính (*xia mênh*), người Hmông ở đây quan niệm làm như vậy sẽ tẩy rửa hết mọi rủi ro trong năm, những điều tốt lành sẽ đến.

Nhìn chung, tất cả các nhóm Hmông mà chúng tôi có dịp đến công tác đều có chung một ý niệm rằng nước lấy vào đầu năm mới là nước tinh khiết, biểu hiện cho sự may mắn.

Trong một số nghi lễ gia đình đồng bào còn lấy nước để hành lễ, chẳng hạn trong lễ cúng dòng họ (*thi su*) để chọn thầy cúng người ta hay sử dụng hình thức bói nước, hoặc sau khi hành lễ cúng người ốm xong, thầy cúng cũng dùng nước suối, làm nước "thánh" vẩy lên người ốm để trừ ma tà...

Để bảo vệ nguồn nước, người Hmông đề ra một số qui ước, ai vi phạm tùy theo mức độ nặng nhẹ sẽ bị xử phạt, chẳng hạn người Hmông ở Kỳ Sơn (Nghệ An) qui định: Cấm tắm, giặt, mổ lợn, gà ở nguồn nước (*hố đê*), nơi đào giếng lấy nước ăn (*pá đê*), ai vi phạm lần đầu, trưởng làng (*chư dò*) chịu trách nhiệm nhắc nhở, giáo dục, nếu lần sau tái phạm, nộp phạt một con gà, một quả trứng, một bát gạo mang đến nhà trưởng làng, ông ta đưa số lễ vật đó ra chỗ lấy nước chung của làng trước sự chứng kiến của đông đảo dân làng rồi lễ

và nói: “*Chỗ này là nơi mọi nhà tập trung lấy nước về ăn, anh (chị) tự tiện đến tắm giặt làm ô uế, nên phải làm lễ này cúng thần nước*”. Xưa kia người nào làm độc hại, gây bẩn đục nguồn nước, phải bị phạt theo hai mức:

- Nếu thả thuốc độc để giết cá ở nguồn nước dùng chung cho vài ba bản thì phạt 7 lạng 2 bạc trắng (*xà là o*)

- Do mâu thuẫn mà dùng thuốc độc thả vào nguồn nước để mưu hại nhau bị phạt 12 lạng bạc trắng (*cổ o*).

Hình thức phạt bằng bạc trắng trước đây qui định chung cho tất cả người Hmông ở Kỳ Sơn. Ngày nay mức phạt chuyển sang bằng tiền và mỗi làng áp dụng một khác, chẳng hạn ở Thảm Lạng người nào mắc tội thả chất độc xuống sông suối (*chè sữa lè đê*) bị phạt từ 200.000đ đến 300.000đ, ở Mường Lống phạt 500.000đ; bỏ thịt thối, gà chết vào nguồn nước mà bắt được quả tang phạt từ 10.000 đ đến 50.000 đ.

Ở Đồng Văn, Mèo Vạc (Hà Giang) nơi chỗ lấy nước ăn (*hố đê hầu*) người Hmông có qui ước cấm không được giặt giũ và làm bẩn, nếu vi phạm phải chịu nộp phạt 3 cân rượu (khoảng 2 lít) mang đến nhà trưởng làng để cả làng đến uống.

Những nơi còn nhiều rừng như Kỳ Sơn (Nghệ An), Sa Pa (Lào Cai), Đồng Văn, Mèo Vạc (Hà Giang) người Hmông qui định từng điểm rừng cấm (*chư há rống*) và qui ước nghiêm cấm mọi người đến chặt cây phá rừng, làm nương. Tại Kỳ Sơn (Nghệ An), xưa kia ai vi phạm bị phạt 1 con lợn, ngày nay nộp phạt từ 50.000đ đến 100.000đ, còn ở Sa Pa (Lào Cai) một năm chỉ có 3 ngày của tháng 10 dương lịch các gia đình mới được phép vào rừng chặt cành cây khô, những ngày khác mà vào rừng lấy củi, ngã cây thì bị phạt cứ đường kính gốc cây 1cm phạt 5.000đ, từ 50 cm

trở lên phạt 50.000đ, mùa măng mọc, gia đình nào để trâu bò tự do vào rừng phá măng thì cứ 30 cây măng phải nộp 50.000đ, vi phạm đến lần thứ 3, con vật bị bắn chết, thịt chia đều cho các hộ trong làng, chủ con vật được hưởng một đùi. Cũng tại Đồng Văn, Mèo Vạc (Hà Giang) nếu ai vi phạm chặt cây rừng, lần đầu phạt 3 kg rượu, 3 kg thịt, người đó tự giác mang đến nhà trưởng làng để nhận lỗi trước sự chứng kiến của đông đảo dân làng, lần thứ hai vi phạm sẽ bị phạt gấp đôi lần đầu, người mắc lỗi chịu trách nhiệm nấu cơm, mua rượu, mổ lợn, cho dân làng đến ăn. Nếu tiếp tục vi phạm lần thứ 3 thì bị phạt theo hình thức: lần thứ 3 phải nộp phạt bằng 2 lần đầu gộp lại (*tỉ pé dâu mo phũa cầu kể chia cây chỉ*). Mỗi gia đình người Hmông ở Đồng Văn, Mèo Vạc còn có một khoảnh rừng trúc, người nào tự ý chặt cây mà bắt được quả tang thì bị dẫn về nhà trưởng làng, người ta thông báo cho dân làng đến tập trung tại nhà trưởng làng, người phạm lỗi đứng trước dân làng xin lỗi và nói "không ai được làm như tôi, làm như thế là không tốt". Nếu chặt 10 cây, bắt được phải bồi thường cho người thiệt hại tính theo giá trị của cây đồng thời nộp kèm theo 3 kg thịt, 3 kg rượu để làm bữa cơm tạ lỗi với dân làng. Người làng khác đến chặt phá cây rừng bị bắt quả tang chịu phạt 1 con dê và 20 kg rượu.

Nếu cây mọc tự nhiên thì quyền sử dụng cây thuộc về cộng đồng làng, mọi người phải có trách nhiệm bảo vệ, nhưng nếu cây do con người trồng thì nó thuộc quyền sở hữu của người trồng, người nào tự ý chặt sẽ bị phạt theo hình thức: chặt 1 cây trồng đền 10 cây khác (*di ý từ chồ ý từ pâu*).

Đối với một số loại cây đặc biệt có thể thay lương thực vào những tháng giáp hạt, ví như cây *đồng đành* ai thấy trước đánh dấu (*mùa pu*) tức là cây đó đã có

chủ. Những cây mọc trên đất canh tác của gia đình nào thì thuộc quyền sử dụng của gia đình đó.

Ở Lào Cai, người Hmông có qui ước, rừng đầu nguồn, rừng cấm là của chung thuộc địa dư một làng hay nhiều làng ở gần nhau được khoanh lại từng khu vực, không ai được xâm phạm, mỗi hộ còn có khu rừng riêng (như rừng trúc...), đầu năm mới chủ gia đình báo cho dân làng biết, nếu được công nhận thì mọi người phải tôn trọng quyền sở hữu của người đó. Họ còn nhắc nhở nhau qua lời thề vào dịp đầu năm như: Người nào không có vầu, không có măng mà có vầu, có măng đem bán tức là người đó đã ăn cắp phải nộp phạt. Rừng gỗ, rừng vầu, rừng nứa của họ nào, họ đó sử dụng, nếu phát lẫn của nhau là phạm vào tội lấy trộm, ai muốn lấy phải báo cho trưởng họ. Ai phát rừng phải phát nơi không có rừng vầu, rừng nứa, rừng gỗ, nếu là rừng có cây tre, cây nứa mà phát thì bắt nộp phạt.

3. Qui ước về bảo vệ mùa màng và chăn nuôi

Từng làng qui định chỗ chăn thả trâu bò riêng gọi là *lút xá xia*, xung quanh được rào dậu cẩn thận, ở đó không ai được tự tiện đến phát đốt làm nương, cách làm như vậy hiện nay người Hmông ở Kỳ Sơn (Nghệ An) vẫn còn duy trì. Vào thời vụ từng nhóm gia đình canh tác gần nhau hợp lực rào chắn khu vực trồng trọt, trên các ngã đường vào làng, vào nương người ta làm hàng rào, làm cổng bằng gỗ hoặc tre, ai qua lại phải đóng cổng.

Người Hmông ở Lào Cai, lại duy trì tục lệ hàng năm vào dịp đầu xuân đại diện từng gia đình đến nhà trưởng làng để nghe qui ước về chăn nuôi và bảo vệ mùa màng và coi đó như là lời thề không được bội ước. Một số nơi thuộc Xi Ma Cai qui ước đó như sau: "*Nếu trồng rau, trồng đậu, không được ăn cắp của nhau, ta muốn có thì phải đi xin, người nào không*

đi xin tức là ăn cắp, bắt được thì đem nó đi phạt, nộp thịt, nộp rượu cho anh em ăn, còn nó lại mang tiếng là thằng ăn cắp không tốt. Ai cũng phải trông coi trâu, ngựa, không được thả rông, nếu thả rông ăn hại ngô lúa của người khác thì phải đền, không đền thì mang nó đi phạt". Còn ở Lao Chải, huyện Sa Pa qui định rõ hơn về thời điểm chăn thả các loại gia súc:

Trâu bò phải chăn dắt, không được thả rông cho đến ngày 15 tháng 10 (âm lịch) là vào mùa gặt hái, hện cho mọi người phải gặt xong mới được thả trâu bò. Ngày ấy ai còn chưa xong mà trâu bò ăn lúa thì nộp phạt. Không ai được lấy trộm một quả dưa, một quả đậu, một lá rau bí của người khác. Không ai được tháo nước ruộng, nước mương của người khác.

Qui ước cũng đề ra mức xử phạt những gia đình để trâu bò, lợn gà tự do phá hoại mùa màng. Người Hmông ở Kỳ Sơn (Nghệ An) qui định nếu gia đình nào để trâu bò vượt rào phá hoại cây trồng thì sẽ xử phạt theo thể thức: chủ ruộng được quyền bắn chết con trâu, con bò đó (*Chứ tê mùa xí tư chia nở công*), sau khi hạ sát con vật, theo luật tục, người bắn mời trưởng làng và người già có uy tín đến để xác định giá trị hoa màu đã bị hư hại. Nếu chỗ hoa màu giá trị tính ra lớn hơn con vật bị bắn chết thì chủ chăn nuôi phải đền toàn bộ chỗ hoa màu bị phá hoại và được phép đem con vật về nhà mổ thịt, trường hợp chỗ hoa màu thiệt hại không đáng kể sẽ phân xử: chỗ hoa màu không bằng giá trị của con trâu, bò thì chia cho chủ ruộng, chủ chăn nuôi mỗi bên một nửa (*tùa tu chia tùa tê chớ, mùa hu lò nành, tua say sùa chóc công chỉ nô i sa; pê chề choóc công chế no ta, chưa công nô i sa; chứ chia nê i sa*). Còn người Hmông ở Sơn La lại qui định: trâu bò phá ruộng, làm hỏng hoa màu lần thứ nhất thì tha, vi phạm lần thứ hai, thứ ba, chủ chăn nuôi phải phạt gấp 3 lần giá trị chỗ hoa màu bị trâu bò phá hoại, nếu

tiếp tục vi phạm sẽ phạt bằng cách: chủ ruộng được phép bắn chết con trâu, bò đó (*chế công mùa kể chề tua nhù tua*); lợn thả rông mà vào ruộng phá hoại thì theo nguyên tắc lợn ăn, lợn trả (*tủa no, pua dừ*) tức là chủ ruộng nhìn thấy thì được phép bắn chết. Với người Hmông ở Đồng Văn, Mèo Vạc (Hà Giang) lại xử phạt các gia đình để trâu, bò, lợn, gà phá hoại hoa màu theo cách: ăn một cây dền 10 cây; ăn 1 khóm, dền 10 khóm (*nò ý tùa pâu, cổ tù, no ý tùa pâu cổ chừ*). Một số nơi như Quản Bạ (Hà Giang), người ta xử theo thể thức: trâu bò, ngựa phá hoại hoa màu bị cắt đứt gân sau (*như nênh phá hại lúa bê cồng lông lừa hà chứ dềnh thì lừa chá lênh chớ tre*). Vật nuôi của làng khác sang địa phận làng mình phá hoại hoa màu thì chủ nuôi phải đền bù thiệt hại, nếu ăn, phá ngô đã làm cỏ lần đầu thì cứ 1 hốc phải đền 2 bắp, sau khi xác định xong chỗ đã bị phá trước sự chứng kiến của trưởng làng, đến vụ thu hoạch chủ vật nuôi tự giác mang số ngô đó sang đền cho chủ ruộng. Trong thời gian lúa, ngô chín, ruộng nương của người nào thì người ấy mới được vào, nếu người khác vào để lấy rau mà bắt được, bị phạt mất một dền 10 và phải có 10 cân rượu mang đến nhà trưởng làng, để cả làng đến uống, nếu lần thứ hai tiếp tục vi phạm, phải nộp phạt 1 chum rượu (khoảng 32 chai) - lần đầu phạt 10 kg rượu, lần thứ hai phạt một chum rượu (*tê tâu dàu tí y phũa y chớ dò cho mùi chia, dàu ti o thia mà phũa y phu*). Người Hmông ở Lũng Pặc, xã Cổ Tinh, huyện Ba Bể (Bắc Kạn) qui định: nếu trâu bò phá hoại hoa màu ở ruộng thì chủ chăn nuôi phải bồi thường gấp đôi.

4. Qui ước về xử phạt trộm cắp

Việc xâm phạm của riêng bị nghiêm trị. Ở Kỳ Sơn (Nghệ An) người Hmông có qui ước: Nếu ăn trộm bị bắt quả tang, tùy theo mức độ giá trị của tài sản mà kẻ trộm lấy được sẽ bị phạt theo 3 mức:

- Ăn trộm gà, lúa lần thứ nhất bị bắt quả tang phạt 1 lạng 2 bạc trắng (*i lap o*).

- Ăn trộm gà, lúa và gây mất đoàn kết phạt 2 lạng 4 bạc trắng (*o lap lâu*).

- Ăn trộm nhiều lần, giáo dục không chịu sửa chữa, tiếp tục tái phạm bị phạt 3 lạng 6 bạc trắng (*pê lap châu*).

Người Hmông ở huyện Mai Sơn (Sơn La), qui định người ăn trộm bị bắt nhưng tang vật không còn, phạt 50 đồng bạc trắng. Trường hợp tang vật chưa tiêu tán thì người đó có trách nhiệm mang trả lại chủ nhà và không phải nộp phạt nữa, nhưng suốt đời bị dân làng chê cười, mọi người xa lánh.

5. Qui ước về xử phạt tội ngoại tình và ly hôn

Luật tục xử phạt nặng đối với nam nữ có quan hệ bất chính, tội ngoại tình hoặc chữa hoang người Hmông ở Kỳ Sơn (Nghệ An) xử phạt theo 3 mức:

- Ngoại tình bị bắt quả tang phạt 7 lạng 2 bạc trắng (*xà là o*).

- Kể nào đã ngoại tình nhưng làm cho gia đình đó chia lìa thì chịu phạt 24 lạng bạc trắng (*lùa nành cỏ phờ lê là nhìa*).

- Chưa tổ chức lễ cưới mà trai gái đã chung chăn gối, người con gái có thai nhưng chàng trai không lấy làm vợ hoặc làm cô gái bị chết thì kẻ đó bị phạt 36 lạng bạc trắng (*lùa pê chỗ chỗ là*).

Trai gái ăn nằm với nhau, người con gái có thai mà người con trai không lấy thì bị phạt 3 nén bạc trắng, nộp một con lợn to để cúng ma làng. Khi cô gái sinh nở, nhà trai có nghĩa vụ phải mang thóc, gạo sang nuôi hai mẹ con trong 4 tháng. Trường hợp cô gái gặp rủi ro lúc sinh nở mà bị chết, thì chàng trai đó phải đến nhà cô ta làm công trong một năm, và bị nhà gái coi như con nợ bắt làm đủ mọi công việc. Đặc biệt con gái chữa hoang đến khi sinh nở

gia đình làm nhà riêng gọi là *oa lu mé chề* (nhà cho con gái chữa hoang đẻ). Trai có vợ, gái có chồng mà ngoại tình bị bắt quả tang người con trai bị phạt 4 nén bạc trắng và 1 con lợn để đãi làng, các hình thức xử phạt này thấy ở người Hmông tỉnh Sơn La; còn người Hmông huyện Đông Văn, Mèo Vạc tỉnh Hà Giang, trai gái quan hệ bất chính bị bắt quả tang, trưởng làng tập trung đại diện mỗi gia đình một người tới nhà trưởng làng để hai người xin lỗi, nộp phạt 15 kg thịt lợn và hứa nếu tái phạm chịu nộp phạt gấp 5 lần.

Tuỳ theo từng nơi, người Hmông có những qui ước xét xử ly dị khác nhau. Người Hmông ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, nếu vợ chồng bỏ nhau thì chia đều tài sản do hai người làm ra trong quá trình chung sống, của cải bố mẹ cho lúc thành hôn không được chia, riêng con cái theo luật tục: con trai theo cha, con gái theo mẹ (*tu nao í sây nở mà*), đồng thời còn qui định: bỏ nhau mà lỗi do người con trai sẽ bị phạt 360đ tiền cũ (*tù tu pê pùa chỗ chỗ sia*), và lỗi do con gái phạt 380đ tiền cũ (*tù sai pê pùa rí chỗ sia*).

Người Hmông ở Sơn La, vợ chồng bỏ nhau, nếu chồng bỏ vợ thì không phải trả tiền cưới, của cải chia đôi, con cái theo ai cũng được, trường hợp vợ bỏ chồng thì người vợ phải trả tiền cưới, và có quyền quay về nhà bố mẹ đẻ, ai muốn lấy cô ta làm vợ thì phải trả số tiền cưới cho người chồng cũ.

Trong cộng đồng người Hmông, ăn cắp và hủ hoá là hai tội bị khinh ghét nhất, người nào mắc phải không những dân làng chê cười mà còn bị anh em họ hàng xa lánh.

6. Qui ước về chôn cất người chết

Người Hmông ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, có qui ước về việc chôn cất người chết. Theo đó, mộ của người chết phải đặt

bên sườn của quả núi và do thầy địa lý chọn, người già qua đời được chôn cất nơi cao ráo, những người chết sau, mộ phải đặt phía dưới cách 5 m. Người ta cũng qui định mộ không được chôn gần nguồn nước để gây ô nhiễm. Nếu ai làm sai thì bị phạt: phải giết một con bò để sửa mộ (*từ từa, tồ cỏ lò mua pế to, phẩy phua i từa nhu, kho lun dà dả ha*).

Tại Cao Bằng, tùy theo số họ trong từng làng mà có những qui định về nghĩa địa khác nhau, chẳng hạn họ Hoàng, họ Đào mộ chôn dọc theo sườn đồi, núi, các họ khác như họ La, Phùng, Hầu, Ngô, Giàng mộ chôn nằm ngang sườn đồi. Ở Đồng Văn, Mèo Vạc (Hà Giang), nghĩa địa của người Hmông lại chôn theo từng dòng họ và thường ở gần nhà. Người Hmông ở đây cho rằng khi sống con người ở gần nhau, quần tụ theo dòng họ thì khi chết cũng như vậy. Họ quan niệm rằng, ma người chết ở gần làng để bảo vệ cho dân làng và ngược lại ma người chết còn được người sống chăm sóc; nơi chôn cất người chết là đất của dòng họ. Khi muốn chôn cất người chết ở đất của dòng họ khác phải xin phép và có kèm theo lễ vật tía tạ lễ với dòng họ có đất.

7. Một số nhận xét

Qua những điều trình bày cho thấy, mỗi làng (*jao*) của người Hmông có một qui ước. Nội dung của các qui ước đó gắn bó thiết thực với các lợi ích của người dân trong cộng đồng làng, được mọi người bảo vệ và điều hoà những lợi ích (rừng đất đai, nguồn nước, xã hội v.v...). Qui ước mặc dù không có văn bản nhưng thường được già làng, trưởng họ nhắc nhở vào dịp đầu năm, hầu hết người Hmông đều nhớ và được mọi người trong cộng đồng tự giác thực hiện. Những qui ước này như là một cương lĩnh tinh thần đối với mọi tổ chức xã hội khác nhau trong làng xã và có tác động đến mọi thành viên của làng, dù

người đó là cán bộ hay dân thường, là người của dòng họ này hay dòng họ kia, không ai không dám chấp hành. Do vậy, qui ước trở thành sợi dây vô hình nhưng bền chặt cố kết mọi thành viên trong cộng đồng.

Hiện nay qui ước của người Hmông vừa có yếu tố truyền thống vừa có những yếu tố mới. Hai yếu tố này đan xen nhau và có vai trò nhất định, được người dân đồng tình và đã góp phần tích cực trong việc duy trì và điều chỉnh mọi hoạt động trong cộng đồng Hmông.

Trên cơ sở các qui ước truyền thống có thể triển khai xây dựng các quy ước mới trong việc bảo vệ đường, hệ thống bể nước, ống dẫn nước, sử dụng đất đai, rừng. Những quy ước này soạn thảo với sự đóng góp ý kiến của người dân, làm được như vậy hiệu quả của việc đầu tư từ Chính phủ, từ các tổ chức quốc tế mới phát huy tác dụng.

Tài Liệu Tham Khảo

1. Nguyễn Ngọc Thanh, *Làng của người Hmông ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An*, Nghiên cứu Lịch sử số 3/ 2001.
2. Phạm Quang Hoan, *Các thiết chế xã hội truyền thống trong việc quản lý nguồn tài nguyên cộng đồng của người Hmông*, Tạp chí Dân tộc học 2/1994.
3. Phạm Quang Hoan, Nguyễn Ngọc Thanh, *Văn hoá của người Hmông và môi trường*, Tạp chí Dân tộc học số 4/1998.
4. Vương Duy Quang, *Quan hệ dòng họ trong xã hội người Hmông*, Tạp chí Dân tộc học số 2/1987.
5. Trần Tất Chung, Phạm Quang Hoan, Nguyễn Ngọc Thanh, Vương Xuân Tình, Cẩm Trọng, *Đặc trưng Văn hoá và truyền thống các dân tộc ở Kỳ Sơn - Nghệ An*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 1995.
6. Lục Bình Thuỷ - Nông Trung, *Tục ăn ước của người Mèo ở tỉnh Lào Cai*, Tạp chí Dân tộc học số 3/1975.